

THÁP BÀ PÔ NAGAR: TỪ NỮ THẦN DEVI CỦA ẤN ĐỘ ĐẾN NỮ THẦN PÔ INƯ NUGAR CỦA NGƯỜI CHĂM

NGÔ VĂN DOANH*

Rất tiếc là, những tài liệu thành văn muộn nhất của Chăm-pa về việc thờ phụng các thần ở khu đền Pô Nagar (Tháp Bà, Nha Trang) mà cho đến nay còn được biết lại chỉ là một số bia ký ngắn ngủi có niên đại nửa sau thế kỷ XIII. Tài liệu có niên đại muộn nhất là bài minh văn của Indravarman IV (1265-1285; từ năm 1265 đến 1277 với tên tiến phong là Jaya Simhavarman III) khắc trên hai mặt của một chiếc cột đá nằm ở sân trong, bên trái ngôi tháp chính (đã được đưa vào đặt trong tiền sảnh của tháp). Trên mặt thứ nhất, bài minh nói tới vua Indravarman và ghi chép những đất đai và rừng cây mà nhà vua dâng cúng cho linga Bhagavati Kautharesvari; còn ở mặt kia, bài minh nói tới vua Sri Jaya Simhavarman và vua Indravarman và nói về việc dựng thần Sivalinga (chữ Chăm-pa cổ: "*yan siva linga*") và dựng thần Srisanabhadresvara (tức Siva)⁽¹⁾. Bài minh văn bằng chữ Chăm-pa cổ khác ở Pô Nagar của Indravarman IV (khắc

trên cột trụ bên trái cửa vào của ngôi đền bên phải (tháp Nam) nói về việc vua Indravarman và hoàng tử Sri Harideva dâng cúng ba đứa trẻ cho thần Sri Indravarman Sivalingesvara (thần Sivalinga do Indravarman dựng lên)⁽²⁾. Cũng tại khu đền Pô Nagar, còn có một vài bia ký cùng thời với các bia ký của Indravarman IV: hai bia ký của công chúa Ratnavali (tức Suryadevi, con gái vua Indravarman IV) khắc năm 1189 Saka (năm 1267/68) và khắc năm 1197 Saka (năm 1275). Bài minh thứ nhất nói về việc công chúa lấy một người chồng tên là On Rasunandana và về việc cặp vợ chồng hạnh phúc này đã dâng cúng nhiều đồ vật và dựng hình Bhagavati Matrilingesvari (tính nữ hay vợ của thần Siva) cho ngôi đền. Bia ký còn cho biết, vào năm 1178 Saka (năm 1266), công chúa Ratnavali đã dâng các đồ trang điểm khác nhau bằng vàng và bạc cho nữ thần Pu-Nagara (*yan pu nagara*) và đặt ra những quy định cho các vũ nữ hầu hạ nữ thần. Bài minh văn

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

thứ hai (viết bằng chữ Chăm cổ, khắc trên mặt C của cột trụ của bên trái ngôi đền chính) nói rằng, vào năm 1197 Saka, công chúa Ratnavali đã dâng cúng cho nữ thần Pu-Nagara và nữ thần Bhagavati Matrilingesvari nhiều đất đai ở các nơi khác nhau, các nô lệ và nhiều đồ vật.⁽³⁾

Như vậy là, như các bia ký cho biết, cho đến cuối thế kỷ XIII, thời điểm cuối cùng được biết về ngôi đền Pô Nagar qua các tài liệu thành văn, thần Siva vẫn là thần chủ của khu đền Pô Nagar, còn thần nữ Pu Nagara, dù đã được coi là nữ thần của vương quốc (*yan pu nagara devi*) như đã được ghi trong bia ký khắc năm 1160/61 ở Pô Nagar của vua Jaya Harivarman I, vẫn chỉ là một trong những tính nữ (*shakti*) hay nữ thần- vợ (*devi*) của thần Siva. Và, điều này đã được khẳng định trong bia ký bằng chữ Sanscrit có niên đại thế kỷ XII ở Pô Nagar: “Con kính cúi đầu trước vị thần được thần Brahma và các thần linh khác ca tụng và trước người vợ thần thánh (*devi*) của Thần, người mẹ của ba thế giới, người nổi danh với cái tên Yapu-Nagara...”⁽⁴⁾.

Theo quan niệm của Bàlamôn giáo, Shakti là một năng lực âm tính; còn khi được nhân cách hoá như một nữ thần, thì Shakti lại được coi như thuộc tính âm của vũ trụ, hoặc như cái Tuyệt đối. Shakti cũng có thể là người vợ tràn đầy sinh lực và sáng tạo của các thần, nhưng đặc biệt nhất là khi kết hợp với thần Siva. Trong các văn bản khác nhau của đạo Hindu, Shakti được ví như những luồng gió mùa ẩm áp và ẩm ướt từ phương nam thổi lên làm tan băng giá miền bắc của Siva để tạo ra những dòng nước trong lành; và, như nước trường sinh của thiên giới, dòng nước

này chảy tới đâu là đất đai khô cằn và những hạt giống của cuộc sống tươi lên và sống dậy. Như Kuja (“do đất sinh ra”), Shakti, Người Mẹ của Tất Cả, là người có màu da đen hơn than; nhưng khi kết hợp với Siva, thì lại trở thành nữ thần Gauri vàng lấp lánh... Các tín đồ Hindu giáo, đặc biệt là ở Nam Ấn Độ, tin rằng, cứ nơi nào mà Shakti từ trong sóng trào sủi bọt sinh ra như một cô gái tinh khôi trong trắng, thì ở nơi đó, mọi vật đều mang dấu ấn của nàng: những cánh rừng rậm toả hương và tươi tốt; màu xanh tươi mát lấp lánh ánh trời của của cây lúa đang thì con gái; những con rắn mang bánh và rắn độc viper; những hình các con rắn huyền thoại Naga khắc trên đá dưới những cây cổ thụ mà những người nông dân và những con trâu bò thường ghé vào để tránh nắng. Khi kết hợp với các thần, mà thông thường và chủ yếu là với thần Siva, Sakti còn được gọi là Devi (nghĩa là “nữ thần”). Trong thần thoại Hindu giáo, Devi chủ yếu được coi như là vợ của thần Siva. Thế nhưng, theo các nhà nghiên cứu và những cứ liệu lịch sử, việc thờ phụng Devi có nguồn gốc từ tín ngưỡng sùng bái nữ thần mẹ có mặt ở Ấn Độ từ thiên niên kỷ 3 trước công nguyên. Sang thời kỳ Veda, dấu tích của việc thờ nữ thần mẹ còn được lưu lại trong những quan niệm về Aditi (“vô tận”, con gái của vị thần sáng thế Daksa Prajapati, lấy Kasyapa và sinh ra 33 người con trai, trong đó có 12 Aditya hay 12 vị thần chủ yếu thời Veda), Nirriti (nữ thần bất hạnh và phá huỷ), nữ thần Rạng đông xinh đẹp Usas... Dần dần, theo thời gian, các quan niệm về nữ thần mẹ được tiếp nhận và hoà vào thần điện của Hindu giáo như những Devi- những biểu hiện năng lực (Shakti) của các ông chồng thần linh,

mà chủ yếu là của ông thần- chồng Siva. Tương ứng với hai biểu hiện chính an lành và huỷ diệt của thần Siva, Devi cũng xuất hiện hoặc dưới dạng yêu kiều và dịu hiền, hoặc dưới dạng khủng khiếp và dữ tợn và có những hoá thân khác nhau. Trong dạng hoá thân dịu hiền, Devi thường được biết dưới các tên gọi Parvati, Uma, Gauri...; còn ngược lại, trong dạng hoá thân dữ tợn, thì Devi được nổi danh với các tên gọi Durga, Kali, Bhagavati... Và, gắn với mỗi hoá thân của Devi là những câu chuyện huyền thoại khác nhau. Tại Pô Nagar, gần như xuất hiện tất cả các hình tượng của Devi, nhưng tập trung nhất vẫn chủ yếu là hai thần nữ Parvati hay Uma (các linh vật linga-yoni được thờ trong các tháp và được nhắc tới trong các bia ký của khu đền Pô Nagar) và Durga hay Kali (pho tượng và hình khắc trên trán cửa của ngôi tháp chính).

Parvati (tiếng Ấn Độ cổ: "sơn nữ"), trong thần thoại Hindu giáo, là một trong những tên của devi hay vợ của Siva. Thần thoại kể rằng, Sati (con gái của Daksa), người vợ đầu tiên của Siva, sau khi tự thiêu trên đàn lửa thiêng vì giận cha không đối xử tốt với chồng mình, đã tái sinh thành Parvati (hay Uma), người con gái của vua núi Himavata và thiên nữ apsara Mena. Để chiếm được trái tim của Siva, cô sơn nữ đã tới ở ngay cạnh thần tại núi Kailasa; nhưng vị thần vĩ đại không để ý gì tới nàng, cho dù được các thần tìm mọi cách giúp đỡ (thậm chí thần tình yêu Kama đã phải bị con mắt thứ ba của Siva thiêu cháy). Không chịu lùi bước. Để vừa lòng Siva, cô con gái của vua núi đã dán thân vào cuộc tu khổ hạnh. Sau những thử thách, Siva đã phải siêu lòng trước vẻ đẹp và lòng chung thủy của cô

sơn nữ và đã lấy Parvati làm vợ. Cuộc hôn nhân này đã sinh ra thần chiến tranh Skanda và vị thần đầu voi Ganesa. Còn Durga ("không thể vượt qua được", "không thể đựng tới được") hay Kali ("bà đen") là những hiện thân dữ tợn và huỷ diệt của Devi. Tại Ấn Độ, việc thờ Durga đã có từ trước khi người Ariang tới. Vào những thế kỷ đầu công nguyên, Durga được Hindu giáo đưa vào thần điện trong sự gắn kết với Nữ thần mẹ vĩ đại- hiện thân của sức mạnh sáng tạo và phá hoại của thiên nhiên. Trong các thần thoại Hindu giáo, Durga là nữ chiến binh, người bảo vệ các thần và thế giới nổi khi bị quỷ dữ và hiểm họa đe dọa. Mặc dầu là hiện thân cho khía cạnh huỷ diệt của người mẹ thiên nhiên vĩ đại, Bà đen Kali còn luôn được các tín đồ thờ phụng như người ban phát và cũng là người chấm dứt mọi sự sống của thế giới. Vì thế Kali còn được gọi là Mẹ của thế giới...⁽⁵⁾

Như vậy là, như các nhà nghiên cứu đã chứng minh, cùng với sự hình thành và phát triển của Hindu giáo, tín ngưỡng thờ Nữ Thần Mẹ nguyên thủy của các cư dân bản địa Ấn Độ đã được nâng cao lên thành một khái niệm triết học, một biểu tượng tôn giáo mang tính khái quát cao: Shakti. Với chức năng là Shakti, các Nữ Thần Mẹ nguyên thủy thoạt đầu đã trở thành vợ của các vị thần Hindu giáo. Rồi, sau đó, từ những chức năng của Nữ Thần Mẹ và vợ của các thần, Hindu giáo đã sáng tạo ra cả một ý niệm triết học về tính nữ của thần linh tối cao hay sức mạnh sinh tồn tối thượng của vũ trụ dưới tên gọi là Shakti. Với một quan niệm mang tính triết học và tôn giáo như vậy, Shakti hay Devi của Hindu giáo, dưới mọi biểu hiện: cô gái đồng trinh trong trắng, nữ

thần mẹ dịu hiền, thần nữ giận dữ..., đều được các tín đồ thờ phụng. Mà, không chỉ để phụng thờ, đối với những tín đồ Hindu giáo, mọi lo lắng quấy nhiễu tâm hồn, mọi nỗi sợ hãi, mọi sự cần thiết hay mọi buồn phiền đều có thể đem đếm bày đặt dưới chân Devi để cầu nguyện. Và, như niềm tin tôn giáo mách bảo, không một ai ngoài Devi có đủ quyền năng và sức mạnh để giải quyết mọi điều mà họ cầu mong.

Hindu giáo đã đem gần như tất cả ý niệm triết học và tôn giáo về Shakti và Devi của mình đến với vương quốc Champa và các quốc gia cổ đại khác ở Đông Nam Á. Riêng ở Champa, việc thờ phụng Shakti hay Devi lại được tập trung mạnh nhất và lâu dài nhất tại khu đền thờ mà ngày nay có tên là Tháp Bà hay Tháp Pô Nagar ở thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Cũng chính tại khu đền tháp cổ kính này, Shakti hay Devi của Hindu giáo đã được người Champa tôn lên thành Nữ thần Bảo hộ của vương quốc⁽⁶⁾.

Thế rồi, vì những nguyên nhân của lịch sử, từ giữa thế kỷ XVI, người Chăm đưa nữ thần Yan Pu Nagara từ ngôi đền Pô Nagar về ngôi đền Po Inư Nugar ("Nữ thần mẹ xứ sở") ở Hữu Đức (huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) để thờ. Các sử liệu Việt Nam, như sách "*Đại Nam nhất thống chí*" của Quốc sử quán triều Nguyễn cho biết: "Bản triều, năm Quý tị thứ 5 đời Thái Tông (Nguyễn phúc Tần)(1675), vua Chiêm Thành là Bà Bật lán biên giới, bản triều sai cai cơ Hùng Lộc Hầu (không rõ tên) đi đánh. Người Chiêm hàng, do đấy, chiếm lấy đất từ sông Phan Rang trở về phía đông đến địa giới Phú Yên, đặt 2 phủ (Thái Khang và Diên Ninh) và 5 huyện."⁽⁷⁾ Chắc hẳn, khu đền Pô Nagar ở Nha

Trang, từ năm 1675 đã nằm trong vùng đất mới của người Việt rồi. Thế nhưng, sau thời điểm ấy, người Chăm vẫn đến cúng lễ tại đền Pô Nagar. Có tài liệu cho biết, trước năm 1771, người Chăm của Panduranga (vùng đất quanh Phan Rang ngày nay) vẫn còn đến thờ cúng nữ thần Pô Inư Nugar tại đền Pô Nagar ở Nha Trang. Chỉ từ khi nhà Tây Sơn chiếm Nha Trang, vua Chăm ở Panduranga mới chuyển việc thờ phụng Pô Inư Nugar về làng Hữu Đức⁽⁸⁾. Và, cho đến ngày hôm nay, tại ngôi đền này, vào những ngày lễ hội hàng năm, mà đặc biệt là lễ hội Chabun, người Chăm tiến hành những lễ thức đặc biệt đối với Po Inư Nugar. Qua những lễ thức này, còn có thể nhận thấy những hình ảnh về nữ thần *Devi* hay *Shakti* vĩ đại "nổi danh dưới cái tên Yan Pu Nagara" của ngôi đền Pô Nagar xưa. Trong lễ hội Chabun- lễ hội cúng Nữ thần mẹ xứ sở Pô Inư Nugar (được tổ chức vào tháng 9 lịch Chăm, khoảng tháng 12 DL.), thoạt đầu có lễ đón rước trang phục của Nữ thần rồi tiếp đến có lễ xin phép thần Pô Ginor Mutri (thần Siva) để mở cửa đền. Sau đấy, trước khi vào đại lễ, phải làm lễ tắm tượng và lễ mặc trang phục cho tượng Pô Inư Nugar. Trong đại lễ, có ba người cùng phối hợp làm việc: vị cả sư điều khiển lễ, bà bóng dâng lễ và thầy kéo đàn Rabap hát mời nữ thần về dự lễ. Và, Pô Inư Nugar được mô tả khá cụ thể trong bài hát mời của ông thầy kéo đàn. Từ trước tới giờ, các nhà nghiên cứu đã sưu tầm được và đã dịch ra tiếng Việt những bài hát mời nữ thần Pô Inư Nugar tại những lễ hội khác nhau của người Chăm ở Ninh Thuận. Xin trích dẫn ra đây một số đoạn trong những bài hát mời đó.

"*Sinh ra đất đai sinh ra con người,*

Sinh ra gõ trầm hương là thần Pô Inu Nugar.

Sinh vạn vật trên đời,

Dựng lên làng xóm ruộng vườn là thần Pô Inu Nugar.”

“Ngày xưa, thần Inu Nugar sinh ra đất, gõ trầm, lúa gạo.

Gỗ trầm, gõ kỳ nam từ Yan Inu Nugar mà phát hương thơm toả ra.

Không gian bao quanh, từ Yan Inu Nugar, nức hương thơm của lúa...”

“Thần còn có tên khác là Pô Yan Inu Nugar,

Là nữ thần lớn của nước Chăm.

Thần có tên nữa là Muk Juk (Bà Den), chúa tể của phụ nữ.

Thần sinh ra từ mây và bọt biển.

Thần có 97 vị chồng, nổi tiếng là Pô Amur (Thần Cha).

Thần sinh ra 38 cô con gái.

Thần sinh ra lúa gạo...”⁽⁷⁾.

Qua những lễ thức và những bài hát mời trong các lễ hội hôm nay, vẫn còn nhận ra trong Nữ thần mẹ xứ sở của người Chăm những tiêu chí quan trọng nhất và điển hình nhất của Devi hay Shakti: người mẹ vĩ đại sinh ra tất cả mọi vật trên thế giới; một ý niệm sinh tồn mang tính nữ tự được sinh ra từ sóng trào sủi bọt của biển cả; một thần nữ có màu đen; một nữ thần có nhiều chồng, nhưng chỉ một người chồng là chính... Do vậy, không còn nghi ngờ gì, chính nữ thần Devi hay Shakti vĩ đại của Hindu giáo đã được bản địa hóa để trở thành Nữ thần mẹ xứ sở Po Inu Nugar của người Chăm hôm nay. Và quá trình bản địa hóa này có thể là đã bắt đầu từ thế kỷ XII, khi Devi được gọi

thêm và phổ biến bằng cái tên bản địa của người Chăm: Yan Pu Nagara.

CHÚ THÍCH

1. R. C. Majumdar, *The Inscriptions of Champa*, Gian Publishing House, Shakti Nagar, Delhi, 1985, tr. 219; Karl Heinz, *Inscriptions of Champa*, Shaker Verlag, Aachen, 2004, tr.192.
2. R. C. Majumdar, *The Inscriptions of Champa*, Sđd. tr. 218.
3. R. C. Majumdar, Sđd, tr. 213-214; Karl Heinz, Sđd, tr. 190-192.
4. R.C. Majumdar, Sđd, tr. 173-175; Karl Heinz, Sđd, tr. 150- 152.
5. Có thể xem: G.K. Pillai, *Hindu gods and hidden mysteries*, Allahabad, 1958; Wolf-Dieter Storl, *Shiva- the wild god of power and ecstasy*, Inner Traditions India, 2004. Bruce M. Sullivan, *The A to Z of Hinduism*, Vision Books, New Delhi, India, 2004.
6. Chúng tôi (Ngô Văn Doanh) đã có một khảo cứu về hiện tượng này trong bài viết “*Tháp Bà Pô Nagar: hành trình của một tên gọi nữ thần*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (74)- 2005, tr.25- 29.
7. Dẫn theo: Sakaya, *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2003, tr. 152-153. Cabaton, A. *Nouvelles Recherché sur les Cham*, Paris, 1901.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, (bản dịch tiếng Việt), T.3, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr. 88.
9. Po Dharma, *Le Panduranga (Campa) 1802- 1835. Ses Rappports avec le Vietnam*, Paris (public, EFEO, CXLIX), 1987, tome 1, tr. 72-73.